

Bản án số: 453/2023/HS-PT

Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Vương Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Minh T cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ, Dương Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:*

**1. Hoàng Minh T**, năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, thị trấn H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú trước khi bị bắt: số B đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Xuân T1 và bà Phan Thị L, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy H1 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 16/4/2021 (có mặt).

**2. Nguyễn Quỳnh Đ**, sinh GEFIELD "F20" 1999 tại tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng B911, Chung cư T, số B đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quỳnh L1 (chết) và bà Lê Thị H2, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 14/4/2021 (có mặt).

**3. Dương Ngọc H**, ngày 24 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F, đường N, tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú trước khi bị bắt: số B đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Ngọc Á và bà Nguyễn Thị H3, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 16/4/2021 (có mặt).

(Khi thực hiện hành vi, bị cáo H 17 tuổi 05 tháng 20 ngày)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh T theo chỉ định:* Ông Trịnh Bá T2 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ theo chỉ định:* Ông Nguyễn Thanh Bảo D – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

3. *Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc H theo chỉ định:* Ông Trịnh Bá T2 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: không.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 16 giờ 15 phút ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại khu vực sân Block B (đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ C1 phối hợp với các đơn vị chức năng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quỳnh Đ đang ôm 01 thùng catton di chuyển đến phòng B911 Chung cư T. Tiến hành kiểm tra thùng catton: Bên ngoài dán giấy có ghi: Người gửi: “Nguyễn Thị N, địa chỉ Station S. 5611 AC EindHoven, T3: 0687651386. Người nhận: Châu Băng, địa chỉ: B, đường L, P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, T3: 0794428297”; trong thùng catton phát hiện: 14 (mười bốn) hộp nhựa, bên trong các hộp nhựa có chứa các viên nén nghi là ma túy. Theo Nguyễn Quỳnh Đ khai thùng catton trên Đ nhận giúp cho người tên L2 (tên thật là Hoàng Minh T) và tên K (tên thật là Dương Ngọc H); Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đã thu giữ và một số tài sản, đồ vật khác để tiến hành điều tra, làm rõ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Quỳnh Đ và vật chứng thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ C1 đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Ngọc H và Hoàng Minh T và qua khám xét khẩn cấp

chỗ ở của H và T (tại địa chỉ số B đường số A, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ 16,8941 (mười sáu phẩy tám ngàn chín trăm bốn mươi một) gam MDMA.

Kết quả điều tra đến nay xác định như sau:

1. Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 4.457,7 (bốn ngàn bốn trăm năm mươi bảy phẩy bảy) gam MDMA của Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ và Dương Ngọc H.

Khoảng tháng 01/2021, Hoàng Minh T quen biết một người tên T4 (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Facebook, T4 giới thiệu đang ở Cộng hòa Liên bang Đ; T4 hỏi T có biết ai mua “ke”, “keo” không, T trả lời không biết ai. T4 đặt vấn đề sẽ gửi ma túy “keo” về Việt Nam bán cho T với giá 60.000 (sáu mươi ngàn) đồng/viên, nếu T không tìm được khách mua thì T4 sẽ tìm khách mua ma túy rồi T4 mang ma túy bán cho khách của T4, T đồng ý. T4 và T thỏa thuận khi nào T bán được ma túy mới thanh toán tiền cho T4.

Trước đó khoảng cuối năm 2020, T quen biết với Dương Ngọc H tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua một người bạn ngoài xã hội. Khoảng tháng 3/2021, T bảo H thuê căn nhà số B đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở cùng T, H phụ giúp T làm việc nhà còn tiền thuê nhà T trả. Khoảng giữa tháng 4/2021, T bảo với H là sắp tới có lô hàng ma túy gửi từ nước ngoài về Việt Nam, T nói H tìm người nhận lô ma túy này, H biết việc này là vi phạm pháp luật và bị cấm nhưng vì T hứa sẽ tìm cho công việc đàng hoàng nên H đồng ý. Sau đó, H nhờ Nguyễn Quỳnh Đ là người quen cũ nhận lô ma túy gửi từ nước ngoài về cho T; thông qua H, T gặp và làm quen với Đ.

Để thực hiện việc nhận ma túy, T đã lấy trộm thẻ căn cước công dân của một người bạn tên Nguyễn Băng C đưa cho H và bảo H đưa cho Đ cất giữ; sau đó, T thuê căn hộ B911, Chung cư T (số B đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) để làm nơi cất giấu ma túy và bảo Đ đến đó ở để chờ nhận kiện hàng.

Khoảng cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 năm 2021, T4 nhiều lần liên lạc với T qua ứng dụng Telegram nói ma túy sẽ được chuyển về bằng dịch vụ bưu điện, yêu cầu T cung cấp địa chỉ, số điện thoại cho T4; T cung cấp cho T4 địa chỉ là Chung cư T (số B đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) và tên người nhận thì dùng căn cước công dân tên Nguyễn Băng C còn số điện thoại nhận hàng là số điện thoại 0794428297 của T. T4 nói với T hàng về là “keo khi”, T biết đó là ma túy tổng hợp có màu vàng, in hình mặt con khi vì đã từng sử dụng loại viên ma túy này, T4 nói với T khi nào “hàng” về Việt Nam thì sẽ có người gọi T ra nhận.

Khoảng hơn 13 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2021, T nhận được cuộc gọi của nhân viên bưu điện hỏi có phải Châu Băng không, có thùng hàng bưu kiện yêu cầu nhận, T hỏi nhân viên bưu điện khi nào giao thùng hàng, nhân viên bưu điện trả lời khoảng 16 giờ giao, T đồng ý. Sau đó, T nói với H lô ma túy đã về, T gọi

cho Đ hỏi Đ đang ở đâu, Đ bảo đang ở chung cư; T nói sẽ cho xe ôm “grab bike” mang điện thoại của T có số 0794428297 đến cho Đ để Đ sử dụng điện thoại nhận hàng, Đ đồng ý. T đưa cho H chiếc điện thoại Nokia màu xanh có sim số 0794428297 của T và yêu cầu H gửi cho Đ, sau đó H đặt xe ôm “grab bike” chuyển chiếc điện thoại này cho Đ.

Khoảng 15 giờ, ngày 14 tháng 4 năm 2021, T gọi điện thoại nói với Đ lát nữa nhân viên bưu điện gọi điện (vào điện thoại của T đưa) thì nhận thùng hàng giúp T, T nhắn tin qua Telegram cho Đ hình ảnh thông tin người gửi, người nhận trên kiện hàng để Đ kiểm tra khi nhận hàng; sau đó, Đ nhận từ xe ôm G một chiếc điện thoại Nokia màu xanh có sim là 0794428297, Đ gọi báo T8 biết đã nhận điện thoại và T căn dặn Đ khi nhận thùng hàng lấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Băng C để nhận hàng, Đ đồng ý.

Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, T kêu H dùng điện thoại Samsung màu đen của T gọi vào số điện thoại của máy Nokia màu xanh để hỏi Đ đã nhận được lô hàng chưa, Đ nghe máy và nói với H là chưa nhận được.

Khoảng 30 phút sau, Đ nhận được cuộc gọi từ nhân viên giao hàng gọi vào số điện thoại của T đưa và hỏi có phải Châu B không, Đ trả lời phải, nhân viên giao hàng nói đang đến chung cư để giao hàng nên Đ đi xuống sảnh Block B của Chung cư và gọi nhân viên giao hàng đến chỗ Đ đang đứng đợi để nhận kiện hàng; một lát sau, nhân viên bưu điện L4 ô tô đến chỗ Đ, khi Đ nhận hàng thì nhân viên bưu điện yêu cầu Đ đọc số điện thoại, đưa chứng minh nhân dân để kiểm tra đối chiếu. Do quên mang theo căn cước công dân tên Nguyễn Băng C nên Đ quay lên phòng B911 lấy, lúc này Đ ý thức bên trong thùng hàng T nhờ nhận giúp có giấu ma túy, nhưng Đ vẫn dùng căn cước công dân tên người khác và dùng đúng số điện thoại T đưa để nhận thùng hàng theo yêu cầu của T.

Khi quay lại chỗ nhân viên bưu điện, Đ đọc số điện thoại của T đúng số điện thoại ghi trên kiện hàng 0794428297 và đưa căn cước công dân tên Nguyễn Băng C cho nhân viên bưu điện kiểm tra; sau khi kiểm tra xong, nhân viên bưu điện giao cho Đ một thùng carton khớp thông tin T cung cấp. Khi Đ vừa nhận thùng hàng và ôm thùng hàng di chuyển lên phòng thì phát hiện có lực lượng công an đang đi đến chỗ Đ, do đã nghi bên trong thùng hàng chứa ma túy nên Đ bỏ chạy và đã bị bắt tại hiện trường; sau đó lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra bên trong thùng hàng mà Đ vừa nhận có chứa tổng cộng 14 hộp nhựa bên trong chứa viên nén. Qua giám định, P - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (Bản Kết luận Giám định số 2299/C09B ngày 29 tháng 4 năm 2021): Các viên nén nêu trên là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 4.457,7 (bốn ngàn bốn trăm năm mươi bảy phẩy bảy) gam.

Quá trình điều tra, Hoàng Minh T, Dương Ngọc H, Nguyễn Quỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Băng C, quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 01 năm 2021 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021, C vào Thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm và ở trọ tại một nhà trọ thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ

Chí Minh; trong thời gian này C có quen biết với Hoàng Minh T. Khoảng tháng 2/2021, C bị mất thẻ căn cước công dân số 044097001461 đến nay chưa tìm lại được. Sau đó, C quay về quê (ở xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình) sinh sống, C không biết Hoàng Minh T, Dương Ngọc H và Nguyễn Quỳnh Đ mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Lời khai của C phù hợp với lời khai của T, H và Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với C về hành vi này.

Đối với đối tượng tên T4 sống tại Cộng hòa Liên bang Đ: Do không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch nên không có điều kiện, xác minh làm rõ.

Đối với người có tên trên thùng hàng là Nguyễn Thị N, địa chỉ Station splen 1. 5611 AC EindHoven, Tel 0687651386: Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ C1 đã làm thủ tục ủy thác tương trợ tư pháp về hình sự cho Bộ Tư pháp Vương quốc Hà Lan, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

2. Hành vi mua bán trái phép 16,8941 (mười sáu phẩy tám ngàn chín trăm bốn mươi một) gam MDMA của Hoàng Minh T.

Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, thông qua mạng xã hội Hoàng Minh T gọi điện thoại (nhưng không nhớ số điện thoại) cho đối tượng tên L3 (không rõ lai lịch, nhân thân) để hỏi mua ma túy (loại thuốc lắc) với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Sau đó, Lú mang ma túy qua địa chỉ số B đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà của T) để giao cho T, ma túy được đựng trong 01 gói giấy, T trả tiền cho L3 rồi mang ma túy về cất tại phòng ngủ của mình, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì ngày 19 tháng 4 năm 2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ C1 khám xét nơi ở của T và H đã thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 2392/C09B ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy thu giữ tại nơi ở của T có khối lượng là 16,8941 (mười sáu phẩy tám ngàn chín trăm bốn mươi một) gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đối với Dương Ngọc H: Mặc dù số ma túy trên được thu giữ tại nơi ở của H và T nhưng H không biết việc T mua và cất giấu ma túy ở nhà, khi cất giấu T cũng không nói cho H biết nên không có căn cứ để xử lý đối với H ở hành vi này.

- Đối với đối tượng L3: Do không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch nên không có điều kiện, xác minh làm rõ.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- Ma túy niêm phong sau giám định: 01 thùng catton niêm phong sau giám định, ký hiệu số 2299 ngày 15/4/2021 (trên niêm phong có chữ ký của

Điều tra viên Bùi Văn T5, Giám định viên Nguyễn Văn T6, Kiểm sát viên Nguyễn Thị Thu H4, Người chứng kiến Nguyễn Thị N1, đối tượng Nguyễn Quỳnh Đ, hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H).

- Thu giữ của Nguyễn Quỳnh Đ: 01 tờ giấy có dòng kẻ, kích thước khoảng 20x28cm (trên tờ giấy có ghi nội dung: Người gửi: Nguyễn Thị N, địa chỉ: S, S. 5611AC EindHoven. Tel: 0687651386; Người nhận: C, địa chỉ: B, đường L, P, Quận I, TP .); 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen (số I: 358884076168827) và 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen (số I: 351876029059928 trên máy) và 01 sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 sim; 01 căn cước công dân số 044097001461 mang tên Nguyễn Băng C và 01 thẻ ATM Ngân hàng V (số I 3668 1355 5767 013) mang tên TRAN TUAN KIET.

- Thu giữ của Hoàng Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen (bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen và 02 sim; 01 thẻ ATM Ngân hàng V (số I 3686 1668 0870 026) mang tên TRAN HAI DUONG và 01 thẻ ATM Ngân hàng S (số I 0363 7687 4495) mang tên HOANG MINH TU.

- Thu giữ của Dương Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh và 01 sim; 01 điện thoại di động N2 màu đen (số I: 3531 1511 1021 712) và 02 sim; 01 thẻ ATM Ngân hàng M (số I 2220 0597 7327) mang tên DUONG NGOC HUY; 01 thẻ ATM Ngân hàng B1 (số I 1801 1927 5766) mang tên DUONG NGOC HUY; 01 thẻ ATM Ngân hàng T9 (số D 4986 6865 0113) mang tên TANG THIEN THANH.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Sở T10, các Cơ quan quản lý đất đai nơi các bị can đăng ký cư trú và một số Ngân hàng. Kết quả: các bị can không đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cũng không có tiền gửi tại các Ngân hàng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:***

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ và Dương Ngọc H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

#### 1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T hình phạt Tù hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T được gửi đơn lên Chủ tịch N3 để xin ân giảm án tử hình.

(Tiếp tục tạm giam bị cáo T để đảm bảo thi hành án).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ hình phạt Tử hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đ được gửi đơn lên Chủ tịch N3 để xin ân giảm án tử hình.

(Tiếp tục tạm giam bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án).

1.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 20/3/2023, bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo kêu oan vì trong số lượng ma túy đặt mua của đối tượng tên T5 chỉ có đặt mua 1 hộp tương đương 1.000 viên, còn lại là của bị cáo H đặt mua và bị cáo H cũng thừa nhận ngay tại tòa nhưng vẫn bị tuyên án tử hình là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

- Ngày 21/3/2023, bị cáo Dương Ngọc H kháng cáo cho rằng án phạt 18 năm tù là quá nghiêm khắc, Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát không thống nhất cho đối chất với bị cáo T để xác định vai trò của bị cáo H và T, xử lý vụ án công bằng đúng sự thật.

- Ngày 22/3/2023, bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ kháng cáo cho rằng án phạt Tử hình là quá nặng và quá nghiêm khắc, xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, mẹ đau ốm, bản thân là lao động chính, bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo không có hưởng lợi gì.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cố ý phạm tội, số lượng ma túy bị thu giữ rất lớn: 4.457,7gam nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T và Đ hình phạt tử hình, bị cáo H 18 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo

không có tình tiết giảm nhẹ mới, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ và Dương Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Tuy nhiên, bị cáo T và H cho rằng số ma túy bị cáo Đ bị thu giữ tại khu vực sân Block B của Chung cư T (số B đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 14/4/2021 trong thùng carton có 14 (mười bốn) hộp nhựa bên trong chứa viên nén qua giám định là ma túy loại MDMA thì bị cáo T chỉ trao đổi mua bán với đối tượng tên T5 01 (một) hộp khoảng 1.000 (một ngàn) viên với giá khoảng 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, 13 (mười ba) hộp còn lại là do bị cáo H trao đổi qua ứng dụng Telegram để mua của đối tượng tên T5. Bị cáo H còn cho rằng sau khi biết bị cáo T thỏa thuận mua ma túy của đối tượng tên T5 về bán thì bị cáo H cũng trao đổi qua ứng dụng T7 để mua của đối tượng tên T5 và bị cáo có mượn của bị cáo T 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để trả cho T5 nhưng do T5 nói khi nào bán được ma túy thì mới nhận tiền nên bị cáo H đã trả lại số tiền này cho bị cáo T.

[2.1] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ và Dương Ngọc H trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, nhật ký điện thoại của các bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Việc thay đổi lời khai của bị cáo T và bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là không có căn cứ và không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án; không có cơ sở để chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo T và H cho rằng tại phiên tòa bị cáo T khai bị cáo chỉ mua khoảng 300 (ba trăm) gam ma túy của đối tượng tên T5 với giá khoảng 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng và lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo H.

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định toàn bộ số ma túy bị cáo Đ bị lực lượng chức năng thu giữ ngày 14/4/2021 tại Chung cư T là của bị cáo T mua của đối tượng tên T5 đưa từ nước ngoài về (T11) để bán lại cho các đối tượng nghiện và để thực hiện việc giao nhận ma túy, bị cáo T đã chỉ đạo bị cáo H tìm bị cáo Đ sau đó bị cáo T trao đổi với bị cáo Đ để bị cáo Đ là người trực tiếp nhận ma túy và đưa về phòng B911 Chung cư The Eastern (do bị cáo T thuê tại số B đường L, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu nhưng khi bị cáo Đ vừa nhận thùng hàng và di chuyển lên phòng B911 của Chung cư thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả

tang cùng tang vật, hoàn toàn không có chứng cứ việc bị cáo H trao đổi với đối tượng tên T5 mua 13 hộp ma túy và cùng chuyển về cho bị cáo T. Căn cứ kết quả giám định, các viên nén nêu trên là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 4.457,7 (bốn ngàn bốn trăm năm mươi bảy phẩy bảy) gam. Ngoài ra, bị cáo T còn mua ma túy của đối tượng tên L3 (không rõ lai lịch) với mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được thì ngày 19 tháng 4 năm 2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ C1 khám xét nơi ở đã thu giữ, qua giám định có khối lượng là 16,8941 (mười sáu phẩy tám ngàn chín trăm bốn mươi một) gam, loại MDMA.

[2.3] Căn cứ hành vi của các bị cáo đã thực hiện cùng với số lượng ma túy thu giữ của các bị cáo như đã nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, là nguyên nhân mầm mống gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Minh T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ, Dương Ngọc H phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) nên cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[2.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

[2.4.1] Đối với bị cáo Hoàng Minh T: kháng cáo cho rằng án tuyên hình phạt Tử hình là quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có cha là ông Hoàng Xuân T1 được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa X tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba vì đã có thành tích phục vụ trong Q và được Ban Thường vụ tỉnh ủy Quảng Bình tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017). Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T với vai trò chính, là người chủ mưu, cầm đầu, là người rủ rê, xúi giục các bị cáo khác trong đó có bị cáo H (là người chưa đủ 18 tuổi) thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), đồng thời với khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn 4.474,5941gam, quá trình xét xử bị cáo còn muốn đổ tội cho bị cáo H chưa thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Với mức án Tử hình cấp sơ thẩm áp dụng đã có cân nhắc, xem xét cho bị cáo T các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu, tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ y mức án đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ: kháng cáo cho rằng án tuyên hình phạt Tử hình là quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội

đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhưng với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc vận chuyển khối lượng ma túy bị cáo T mua bán là rất lớn 4.457,7gam. Với mức án Tử hình cấp sơ thẩm áp dụng đã có cân nhắc, xem xét cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu, tại phiên tòa phúc không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và yêu cầu của bị cáo T, cần giữ y mức án đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.4.3] Đối với bị cáo Dương Ngọc H: kháng cáo cho rằng án tuyên hình phạt 18 năm tù là quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhưng với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc vận chuyển khối lượng ma túy bị cáo T mua bán là rất lớn 4.457,7gam. Với mức án 18 năm tù cấp sơ thẩm áp dụng đã có cân nhắc, xem xét cho bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu, tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ y mức án đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ, Dương Ngọc H giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ và Dương Ngọc H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T hình phạt Tử hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T được gửi đơn lên Chủ tịch N3 để xin ân giảm án Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh Đ hình phạt Tử hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đ được gửi đơn lên Chủ tịch N3 để xin ân giảm án tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án.

1.3. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H: 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các Bị cáo Hoàng Minh T, Nguyễn Quỳnh Đ, Dương Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Đề tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Ấn - Trú).

**Nguyễn Văn Minh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Mạnh Cường      Vương Minh Tâm**

**Nguyễn Văn Minh**